

Số: 85/2025/QĐCNTTLH

Hưng Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thị Khánh L đối với anh Nguyễn Văn Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 21 tháng 11 năm 2025 về Hôn nhân và gia đình và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu:

+ Chị Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1998.

Căn cước công dân số 024198006472.

Địa chỉ: 40/116, đường T, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

+ Anh Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1988.

Căn cước công dân số 034088009076.

Địa chỉ: tổ 12, phường T, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 11 năm 2025 cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khánh L đối với anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Khánh L, anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung là Nguyễn Đức Bảo A sinh ngày 15/6/2022.

Chị Nguyễn Thị Khánh L, anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận: giao con chung là Nguyễn Đức Bảo A sinh ngày 15/6/2022 cho chị Nguyễn Thị Khánh L nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị L và anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Khánh L, anh Nguyễn Văn Đ không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDKV5 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND P. Thái Bình, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

